

Số: 222 /2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 224/TTr-VP ngày 15 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 16/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành quy định chế độ thông tin báo cáo.

Điều 3. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; các phòng, đơn vị;
- Trung tâm Thông tin (đăng Công báo);
- Lưu: VT, TH.Cường.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Đài Thanh Sơn

QUY ĐỊNH

Chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Quy định này không điều chỉnh: Chế độ báo cáo định kỳ tại các văn bản do cơ quan hành chính Nhà nước ở Trung ương quy định; các chế độ báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất và báo cáo khác của cơ quan hành chính nhà nước không quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn; cán bộ, công chức, viên chức, công chức cấp xã có liên quan đến việc ban hành và thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ do cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh ban hành.

Chương II**QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Nguyên tắc ban hành chế độ báo cáo định kỳ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (gọi tắt là Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ).

Điều 4. Yêu cầu ban hành chế độ báo cáo định kỳ

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Hình thức; phương thức gửi, nhận báo cáo định kỳ

1. Hình thức báo cáo định kỳ

a) Báo cáo bằng văn bản giấy, có chữ ký của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, đóng dấu theo quy định.

b) Báo cáo bằng văn bản điện tử, có sử dụng chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Gửi, nhận báo cáo định kỳ được thực hiện bằng một trong các phương thức sau:

a) Gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

b) Gửi, nhận qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

c) Gửi, nhận qua Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Bắc Giang.

d) Gửi, nhận trực tiếp hoặc bằng các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 7. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ

1. Thời hạn cơ quan chủ trì gửi báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

2. Thời hạn gửi các kỳ báo cáo vào các thời điểm sau:

a) Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.

b) Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi báo cáo cho cơ quan chủ trì tổng hợp chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo.

c) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác của Ủy ban nhân dân tỉnh có ban hành chế độ báo cáo định kỳ, thời hạn gửi báo cáo phải được quy định cụ thể, đồng thời phải tuân thủ các quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

3. Trường hợp thời hạn gửi báo cáo định kỳ trùng vào ngày nghỉ hằng tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời hạn gửi báo cáo định kỳ được tính vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ đó.

Điều 8. Công bố Danh mục chế độ báo cáo định kỳ

1. Danh mục chế độ báo cáo định kỳ được công bố trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang.

2. Nội dung, thời gian công bố thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ tại Quy định này. Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thường xuyên rà soát chế độ báo cáo định kỳ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với yêu cầu, mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang, đảm bảo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tại Quy định này. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ do các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn